

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2020/HS-ST**

Ngày: 25/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nừa.

Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; Sinh ngày: 22/9/1981; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 32/72 đường HVC, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị H; Có vợ: Là bà Lê Thị Kiều T (đã ly hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 08/8/2020.

Tiền án: Ngày 28/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 77/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2019 và đã thi hành xong phần án phí ngày 30/8/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 646/GCN của Trại giam Thạnh Hòa và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 686/XN-CCTHADS ngày 09/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An).

Nhân thân:

- Ngày 26/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 251/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2013 và đã thi hành xong phần án phí ngày 29/10/2012 (Công văn phúc đáp số: 2449/PC11A-Đ1

ngày 12/10/2020 của Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn trả lời xác minh số: 35/THA ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 29/01/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 51/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 14/01/2017 (Giấy chứng nhận số: 589/CN-TR2 ngày 29/12/2016 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 2).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Dương Hoàng V; Sinh năm: 1991; Trú tại: C23A/23 ấp 3, xã HL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1958; Thường trú: 32/72 đường HVC, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, đường liên ấp 2-6, xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 08/8/2020, Nguyễn Văn N điều khiển xe gắn máy biển số 59D2-865.81 lưu thông trên đường Kinh Dương Vương (hướng từ vòng xoay Phú Lâm về vòng xoay Mũi Tàu). Khi chạy đến trước nhà số 22 đường Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, N thấy ông Dương Hoàng V đang ngồi trên xe gắn máy dừng sát lề đường sử dụng điện thoại (điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M31 64Gb màu đen), nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, N điều khiển xe quay lại, chạy ngược chiều từ phía trước ông V rồi cho xe áp sát bên trái ông V, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay ông V. Xong, N vọt xe tẩu thoát về hướng đường Nguyễn Văn Luông, nhưng bị trình sát hình sự Công an Quận 6 trên đường tuần tra nghe tiếng tri hô của ông V đã đuổi theo đến trước nhà số 339 đường Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6 thì bắt giữ được N giao Công an Phường 13, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M31 64Gb màu đen; 01 chiếc xe gắn máy biển số 59D2-865.81; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung SM-J320G/DS màu vàng đồng và số tiền 2.157.000 đồng.

Tại Công an Phường 13, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Văn N đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 158/KL-HĐDGTS ngày 06 tháng 10 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M31 64Gb màu đen (còn khoảng 90% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 08/8/2020 là: 5.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 84/CT-VKS-Q6 ngày 28 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận chính bị cáo đã sử dụng xe gắn máy biển số 59D2-865.81 (loại xe Yamaha Exciter 150 màu Xanh Đen) thực hiện hành vi giật của ông Dương Hoàng V 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M31 màu đen tại trước nhà số 22 đường Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6 vào trưa ngày 08/8/2020 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 05 năm đến 06 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Dương Hoàng V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy biển số 59D2-865.81, số khung RLCUG101KY-204925, số máy G3D4E-974356 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Xanh Đen, dung tích 149).

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun cổ tròn tay ngắn màu xám; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép kẹp màu vàng (có ghi dòng chữ Polo hàng Việt Nam).

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung SM-J320G/DS, vỏ màu vàng đồng, Imei 1: 354274/09/03539/0, Imei 2: 354275/09/035539/7 (bên trong có 01 sim điện thoại số 8984048008823363638) và số tiền 2.157.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn N không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe gắn máy biển số 59D2-865.81 lại cho bị cáo, vì cho rằng chiếc xe này là của mẹ bị cáo mua cho bị cáo sử dụng.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Dương Hoàng V và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.1] Bị cáo Nguyễn Văn N đã dùng xe mô tô biển số 59D2-865.81 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Xanh Đen, dung tích 149) làm phương tiện để cướp giật của ông Dương Hoàng V 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M31 64Gb màu đen trị giá 5.000.000 đồng, là phạm tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp: «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Mặt khác, bị cáo Nguyễn Văn N đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý (ngày 28/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm» thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[2.3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N là liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[2.4] Bị cáo Nguyễn Văn N là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn

nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn N còn có nhân thân xấu, đó là ngày 26/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 29/01/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội hết lần này đến lần khác.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; là con em của gia đình có công cách mạng (có anh cùng cha, khác mẹ là ông Nguyễn Văn M là liệt sĩ), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Mặc dù tài sản đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và như đã phân tích, hành vi phạm tội này là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại cụ thể cả thiệt hại về vật chất (bị cáo đã chiếm đoạt thành công chiếc điện thoại, việc bị thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo) và thiệt hại phi vật chất (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân), do đó Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Văn N còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thu hồi chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M31 64Gb màu đen, số Imei 1: 354479115510628/01, Imei 2: 354480115510626/01 trả cho ông Dương Hoàng V. Tại phiên tòa, ông V vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông V không có ý

kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 10/8/2020 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/8/2020 của Công an Quận 6 - BL37, 38, 79), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 59D2-865.81, số khung RLCUG101KY-204925, số máy G3D4E-974356 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Xanh Đen, dung tích 149), thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N, là xe của bị cáo, do bị cáo đứng tên đăng ký chủ xe và bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội. Tại phiên tòa, chính bị cáo cũng xác nhận được toàn quyền quyết định đối với chiếc xe gắn máy biển số 59D2-865.81 (lời khai này của bị cáo là phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị H tại Cơ quan điều tra), nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của bị cáo là được nhận lại chiếc xe mà phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 áo thun cổ tròn tay ngắn màu xám; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép kẹp màu vàng, có ghi dòng chữ Polo hàng Việt Nam (bộ quần áo mà bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng lúc giết tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung SM-J320G/DS, vỏ màu vàng đồng, Imei 1: 354274/09/03539/0, Imei 2: 354275/09/035539/7 (bên trong có 01 sim điện thoại số 8984048008823363638) và số tiền 2.157.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 143/PNK ngày 13 tháng 8 năm 2020; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23 tháng 10 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 46/QĐ-VKS-Q6 ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[8] Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59D2-865.81, số khung RLCUG101KY-204925, số máy G3D4E-974356 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Xanh Đen, dung tích 149).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun cổ tròn tay ngắn màu xám; 01 (một) quần Jean dài màu xanh; 01 (một) đôi dép kẹp màu vàng (có ghi dòng chữ Polo hàng Việt Nam).

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung SM-J320G/DS, vỏ màu vàng đồng, Imei 1: 354274/09/03539/0, Imei 2: 354275/09/035539/7; 01 (một) sim điện thoại số 8984048008823363638 và 2.157.000 (hai triệu một trăm năm mươi bảy ngàn) đồng.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Dương Hoàng V; người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Liên